

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2025/QĐST - HNGĐ

T, ngày 03 tháng 06 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1990.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Phạm Khánh Q, sinh ngày 16/02/2017;

+ Cháu Phạm Thị Quỳnh V1, sinh ngày 06/8/2019.

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Q và V1: Anh Phạm Văn V và chị Lê Thị H là bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn V đều xác định vợ chồng có hai con chung là các cháu Phạm Khánh Q, sinh ngày 16/02/2017 và Phạm Thị Quỳnh V1, sinh ngày 06/8/2019. Hiện nay các cháu đang ở với chị H. Anh chị thỏa thuận giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V1, anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q thời gian tính từ tháng 6/2025 cho đến khi các cháu Q và V1 đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị H, anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác*: Anh, chị đều khẳng định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết;

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0001139 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị H số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
 - VKSND huyện T;
 - Chi cục THADS huyện T;
 - UBND H (Đức Thắng cũ)
- Giấy CNKH số 06/2016 ngày 10/3/2016;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N